TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, ĐHQG-HCM
HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 68/NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm);

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-TTKĐ ngày 01/3/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm về việc thành lập Hội đồng;

Căn cứ Quyết định số 210/QĐ-TTKĐ ngày 21/10/2025 của Giám đốc Trung tâm về việc bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng theo Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm;

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11/11/2025;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ 58, phiên 58.1 của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11/11/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục của Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng theo đúng quy định, quy trình; bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí "đạt yêu cầu" là 50 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 100,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí "đạt yêu cầu" (*Phụ lục I*).

Điều 2. Khuyến nghị Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục chương trình đào tạo ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học cho giai đoạn 5 năm tiếp theo dựa trên các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và các khuyến nghị ở Phụ lục II.

Điều 3. Đối chiếu với Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận chương trình đào tạo ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và đề nghị Giám đốc Trung tâm cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:
- Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Văn phòng (công khai cổng thông tin);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Lê Ngọc Quỳnh Lam

Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Nghị quyết số 68 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100,00
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100,00
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		4,00	3	100,00
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	4			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,33	3	100,00
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	5			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4,20	5	100,00
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	4			
Tiêu chí 5.4	5			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100,00
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100,00
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,60	5	100,00
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	5			
Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100,00
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chuẩn 10		4,33	6	100,00
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	5			
Tiêu chí 10.6	5			
Tiêu chuẩn 11		4,60	5	100,00
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 11.4	5			
Tiêu chí 11.5	5			
Đánh giá chung		**4,22**	**50**	**100,00**

Phụ lục II

KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Hoạt động tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện bởi Hội đồng tự đánh giá thành lập theo Quyết định số 676/QĐ-ĐHSPKT ngày 24/2/2025, dựa trên kế hoạch số 631/KH-ĐHSPKT ngày 26/2/2025.

Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 135/QĐ-TTKĐ ngày 31/7/2025.

Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát sơ bộ tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 12/8/2025 và khảo sát chính thức từ ngày 26-29/8/2025.

Trong giai đoạn đánh giá, chương trình đào tạo ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học có những điểm mạnh nổi bật sau:

- **Về thiết kế chương trình đào tạo và triển khai hoạt động dạy – học:** Mục tiêu của chương trình đào tạo được ban hành lần đầu năm 2016, được điều chỉnh năm 2018 và 2023. Mục tiêu được phát biểu rõ ràng, thể hiện định hướng cơ hội và vị trí việc làm; phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường và mục tiêu giáo dục quy định tại Luật Giáo dục đại học. Phát biểu chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phù hợp với mục tiêu chương trình. 09 chuẩn đầu ra chương trình năm 2023 có xác định các chỉ số thực hiện PIs, thuận tiện cho việc đo lường. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được công bố công khai và phổ biến đến các bên liên quan bằng nhiều phương thức khác nhau, trong đó bao gồm trang thông tin điện tử Khoa, trang dạy học số (LMS/UTEx), qua các buổi gặp mặt tân sinh viên, hay giới thiệu trong học phần nhập môn ngành. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần được rà soát, cập nhật và ban hành năm 2022 có đầy đủ các thông tin cần thiết, thống nhất theo biểu mẫu chung của Trường. Bản mô tả chương trình đào tạo được công khai trên trang thông tin điện tử; được phổ biến cho bên liên quan khi họp lấy ý kiến điều chỉnh chương trình đào tạo. Người học có thể tiếp cận bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần qua hệ thống LMS (UTEx), hoặc được phổ biến bởi cố vấn học tập và giảng viên phụ trách học phần.

Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra; được rà soát, cập nhật theo kế hoạch của Trường. Trường có các quy trình, hướng dẫn, về thiết kế, rà soát, cập nhật chương trình dạy học; có tổ chức tập huấn cho đội ngũ tham gia thiết kế chương trình đào tạo. Sự phân nhiệm cho các học phần đáp ứng các chuẩn đầu ra được thể hiện qua ma trận tương quan chuẩn đầu ra chương trình đào tạo – học phần – chỉ số thực hiện PIs có thể hiện mức năng lực cần đạt theo thời gian. Tổ hợp các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập ứng với các chuẩn đầu ra học phần được mô tả trong các đề cương học phần. Chương trình dạy học có cấu trúc rõ ràng, có sự sắp xếp trình tự hợp lý các khối kiến thức bao gồm khối kiến thức đại cương, cơ sở ngành, chuyên ngành và khối kiến thức thực tập, tốt nghiệp được thiết kế triển khai trong 8 học kỳ. Triết lý giáo dục của Trường được xác định là "Nhân bản – Sáng tạo – Hội nhập", được phổ biến công khai, được chuyển tải vào một số các hoạt động dạy và học. Giảng viên sử dụng đa dạng các hoạt động dạy và học, trong đó bao gồm nhiều hoạt động nhằm thúc đẩy học tập chủ động, tích cực; giúp người học hình thành và rèn luyện các kỹ năng cần thiết cho việc học tập suốt đời. Người học, cựu người học hài lòng với các phương pháp dạy học của giảng viên. Trường/Khoa có các câu lạc bộ, có các chính sách thúc đẩy người học tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sân chơi, hoạt động phục vụ cộng đồng. Các hoạt động dạy học của giảng viên, cơ hội tham gia câu lạc bộ, nghiên cứu khoa học, cuộc thi giúp người học rèn luyện kiến thức, kỹ năng và sự tự tin. Trường có ban hành các văn bản quy định về bảo đảm chất lượng công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học làm cơ sở để thiết kế công cụ kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra của học phần; tài liệu hướng dẫn/tập huấn về đo lường đánh giá chuẩn đầu ra chương trình đào tạo; quy định về phản hồi về kết quả học tập cho người học. Các quy định liên quan đến kiểm tra đánh giá kết quả học tập được phổ biến công khai cho người học qua đề cương học phần, Sổ tay sinh viên, các buổi họp với cố vấn học tập, buổi học đầu tiên của học phần, hệ thống LMS/UTEx. Giảng viên sử dụng đa dạng các hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học và đã triển khai đo lường chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Quy định, quy trình về khiếu nại, phúc khảo kết quả học tập được phổ biến cho người học. Các thắc mắc, khiếu nại về kết quả học tập được giải quyết kịp thời, thoả đáng trong quá trình học và khi kết thúc học phần.

- **Về nguồn lực:** Đội ngũ giảng viên của Khoa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Tỉ lệ giảng viên/người học của ngành đáp ứng theo quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT. Công tác giám sát và đánh giá công việc của giảng viên được thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn. Trường đã ban hành các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm giảng viên; các quy định này được phổ biến công khai. Hồ sơ năng lực giảng viên được rà soát và cập nhật hằng năm, bảo đảm phù hợp với yêu cầu công việc và định

hướng phát triển của đơn vị. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giảng viên được xây dựng dựa trên yêu cầu của chương trình đào tạo và được triển khai định kỳ, với hơn 80% giảng viên tham gia theo kế hoạch của Trường. Đội ngũ giảng viên hài lòng với kết quả đánh giá, công tác thi đua – khen thưởng và sự ghi nhận từ Trường cũng như các cấp có thẩm quyền, qua đó góp phần duy trì động lực nghề nghiệp và nâng cao chất lượng đội ngũ. Trường có các tiêu chí tuyển dụng rõ ràng, đáp ứng yêu cầu năng lực của vị trí việc làm, công khai, minh bạch. Các tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công việc được xây dựng rõ ràng, đánh giá theo nhiệm vụ được phân công. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ được tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ. Qua khảo sát cho thấy nhân viên hài lòng với các chính sách, cơ chế và điều kiện làm việc hiện tại của Trường. Trường có đề án, kế hoạch tuyển sinh rõ ràng và công khai hằng năm, đảm bảo tính minh bạch và uy tín. Hằng năm, Trường tiến hành phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực, khảo sát tình hình người học sau tốt nghiệp cũng như kết quả tuyển sinh. Trong hai năm qua, các chỉ số liên quan đến tuyển sinh của ngành luôn ở mức cao. Hệ thống quản lý đào tạo và công tác xã hội đã được số hóa, giúp nâng cao hiệu quả trong việc quản lý học tập. Trường rất chú trọng đến việc tạo dựng một môi trường học tập an toàn và thân thiện, với nhiều mảng xanh và thiết kế cảnh quan đẹp mắt, tạo ra không gian thư giãn cho người học. Người học đánh giá cao các hoạt động tư vấn học tập từ Trường. Đa số người học hài lòng với môi trường học tập và cảnh quan, khẳng định cam kết của Trường trong việc cung cấp các dịch vụ giáo dục toàn diện và chất lượng. Phòng làm việc, phòng học và phòng chức năng của Trường được trang bị hiện đại phù hợp với yêu cầu công việc. Thư viện Trường sạch đẹp, tọa lạc ở khu vực yên tĩnh phù hợp cho giảng viên, người học nghiên cứu, học tập. Khoa Kinh tế có 01 phòng dự án (Project Room) và 01 phòng BI (Business Intelligence) với các trang thiết bị phù hợp, hiện đại hỗ trợ tốt cho người học thực hành. Trường có triển khai dự án "Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin" đảm bảo cho sự vận hành hệ thống công nghệ thông tin thông suốt ổn định, đảm bảo an toàn thông tin. Trường có quy định cụ thể trong việc giữ gìn an ninh trật tự, chăm sóc sức khỏe cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học, thực hiện việc chăm sóc, cải tạo cảnh quan môi trường và an toàn học đường, phù hợp quy định của Nhà nước và có chú ý đến nhu cầu của người khuyết tật.

- **Về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra**: Hệ thống thu thập ý kiến của các bên liên quan được thiết lập, duy trì, cải tiến (mở rộng đối tượng, loại hình và nội dung khảo sát). Trường có kế hoạch, quy trình thiết kế, rà soát điều chỉnh chương trình dạy học thể hiện yêu cầu thu thập và sử dụng ý kiến của bên liên quan. Khoa/Bộ môn đã triển khai đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra chương trình đào tạo thông qua đánh giá kết quả học tập các học phần. Kết quả đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra được

sử dụng để điều chỉnh, cải tiến hoạt động kiểm tra đánh giá. Các kết quả nghiên cứu khoa học được ứng dụng vào việc dạy và học thông qua việc lồng ghép vào tình huống thảo luận, chia sẻ dưới dạng seminar, hội thảo chuyên đề... Chất lượng dịch vụ hỗ trợ người học được đánh giá hằng năm, có đối sánh với mục tiêu chất lượng; kết quả được sử dụng để cải tiến, nâng cao mức độ hài lòng của giảng viên và người học. Trường thực hiện thống kê và đối sánh các kết quả về tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình, tỉ lệ có việc làm và cập nhật hằng năm lên dashboard. Ngành có tỉ lệ người học làm việc đúng ngành và làm trong các doanh nghiệp FDI cao, nhiều người học có việc làm trước khi tốt nghiệp. Các hình thức nghiên cứu khoa học của sinh viên đa dạng, đặc biệt đã đạt một số giải thưởng cấp Bộ (giải ba, và giải nhì 2 năm) trong cuộc thi Tài năng trẻ Logistics Việt Nam. Trường thực hiện khảo sát, thống kê và đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan bằng các hình thức đa dạng về cơ sở vật chất và các hoạt động, dịch vụ hỗ trợ của Trường; mức độ hài lòng của các bên liên quan có xu hướng tăng ở nhiều nội dung, trong đó mức độ hài lòng của người học với các tiêu chí được khảo sát hầu hết trên 80%.

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường, Khoa cải thiện chất lượng chương trình đào tạo ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học như sau:

1. Xem xét phản ánh đầy đủ yếu tố "xuất sắc", "phát triển bền vững" trong Tầm nhìn của Trường vào mục tiêu chương trình đào tạo. Triển khai theo vết người học một vài năm sau tốt nghiệp nhằm đánh giá mức độ người học tốt nghiệp đáp ứng mục tiêu của chương trình đào tạo. Thực hiện lấy ý kiến đa dạng hơn về đối tượng và hình thức; đối với nhóm nhà tuyển dụng, nên có đại diện của các lĩnh vực mà người học tốt nghiệp đang công tác và các lĩnh vực mà các vị trí việc làm của người học tốt nghiệp hướng đến. Nên có biện pháp lưu trữ các minh chứng về việc rà soát mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo có hệ thống hơn, từ đó cung cấp thông tin và cơ sở cho các đợt rà soát lớn theo chu kỳ và kế hoạch của Trường. Đánh giá mức độ tiếp cận thông tin của các bên liên quan về mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo để có biện pháp truyền thông hiệu quả hơn, đặc biệt là người học để người học xác định kế hoạch học tập chủ động và hiệu quả hơn.

2. Xem xét ban hành đầy đủ các bản mô tả chương trình đào tạo sau khi có điều chỉnh theo kế hoạch rà soát và điều chỉnh hằng năm. Tiếp tục rà soát và hoàn thiện các đề cương học phần trong đó các phát biểu chuẩn đầu ra học phần đảm bảo thuận lợi cho việc đo lường, bổ sung các tài liệu học tập và tham khảo có tính cập nhật bên cạnh các tài liệu kinh điển, bổ sung các thông tin còn thiếu. Việc lưu trữ, quản lý các bộ đề cương

học phần nên được rà soát, cải tiến để đảm bảo tính hệ thống, hiệu quả (đầy đủ; dễ tìm kiếm, tra cứu và là bản chính thức được ban hành, sử dụng cho dạy và học...).

3. Việc phân nhiệm đóng góp học phần vào chuẩn đầu ra của chương trình dạy học nên được dựa trên cơ sở phân tích, đánh giá sự phù hợp trong phân nhiệm của chương trình dạy học chu kỳ trước đó. Rà soát các chuỗi học phần bắt buộc, tự chọn mà người học có thể lựa chọn theo các định hướng nghề nghiệp nhằm đảm bảo việc phân nhiệm chuẩn đầu ra chương trình đào tạo vào các học phần trong các chuỗi học phần này có thể giúp người học tích luỹ và đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Xem xét bổ sung các học phần mới, hiện đại, phản ánh các xu hướng phát triển của ngành như Logistics 4.0, Logistics xanh, phân tích dữ liệu lớn... vào chương trình đào tạo. Tăng cường các biện pháp nhằm giúp người học gia tăng khả năng cập nhật công nghệ, AI ... nhằm thích ứng với sự phát triển nhanh chóng trong bối cảnh hiện nay. Khi lựa chọn chương trình đào tạo để đối sánh, nên xem xét lựa chọn chương trình phù hợp hơn với mục tiêu của Trường hướng đến.

4. Đánh giá hiệu quả việc chuyển tải triết lý giáo dục vào tất cả các hoạt động dạy và học; xem xét hướng dẫn chi tiết về việc chuyển tải triết lý giáo dục vào các hoạt động của Trường và chương trình đào tạo hoặc tạo các kênh chia sẻ các thực tiễn tốt về triển khai triết lý giáo dục để giảng viên và người học có thể vận dụng hiệu quả và sáng tạo triết lý giáo dục hơn. Đánh giá, giám sát việc tự học của người học một cách hệ thống. Người học, cựu người học và doanh nghiệp tham gia phỏng vấn đề xuất tăng cường hơn nữa các hình thức giúp người học tiếp cận thực tiễn môi trường làm việc như mời doanh nghiệp tham gia đưa ra các đề bài, tình huống yêu cầu người học giải quyết; các đề tài khoá luận tốt nghiệp được xác định tại đa dạng các loại hình doanh nghiệp,...

5. Rà soát, đánh giá phương pháp kiểm tra đánh giá với sự tham gia của các chuyên gia bên ngoài phục vụ cải tiến chất lượng. Đánh giá hiệu quả việc phản hồi kết quả học tập, mức độ đạt chuẩn đầu ra đối với việc cải thiện việc học của người học một cách hệ thống.

6. Việc định hướng xây dựng kế hoạch phát triển cá nhân của giảng viên cần được gắn kết chặt chẽ với các mục tiêu và chỉ số trong kế hoạch chiến lược phát triển Khoa, nhằm đảm bảo sự thống nhất giữa mục tiêu chiến lược và hoạt động triển khai ở cấp cá nhân. Hoạt động phân tích, đánh giá hiệu quả giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của giảng viên cần được cụ thể hóa bằng các tiêu chí rõ ràng và các hoạt động định kỳ. Các tiêu chí tuyển dụng giảng viên nên được xây dựng chi tiết, cập nhật thường xuyên và công bố bằng nhiều hình thức để thu hút nhân sự có năng lực. Năng lực giảng viên cần được bổ sung các tiêu chí về thiết kế và phát triển chương trình đào tạo, kiểm tra đánh giá kết quả học tập cũng như các năng lực chuyên môn mới phù

hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cần có cơ chế đánh giá hiệu quả rõ ràng để phục vụ công tác cải tiến liên tục. Hoạt động đối sánh kết quả nghiên cứu khoa học cần xác định tiêu chí cụ thể, lựa chọn đơn vị đối sánh phù hợp, thực hiện theo chu kỳ ổn định và từng bước mở rộng đối sánh với các cơ sở giáo dục khác.

7. Định kỳ lấy ý kiến các bên liên quan và tăng hiệu quả sử dụng kết quả khảo sát để xây dựng tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân sự đồng bộ và thống nhất. Quan tâm đến việc lập kế hoạch cho tất cả các nhân viên đầu năm để việc tổng kết và đánh giá được công bằng. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ ở tầm trung/dài hạn, thể hiện rõ lộ trình phát triển nghề nghiệp của đội ngũ nhân viên. Sớm hoàn thiện và đưa vào sử dụng phần mềm phân công, triển khai, đánh giá công việc.

8. Thực hiện phân tích mối quan hệ giữa phương thức tuyển sinh và năng lực của người học được tuyển chọn để xác định phương thức phù hợp cho từng ngành học. Đánh giá hiệu quả của hệ thống thông tin trong việc cung cấp thông tin thường xuyên cho người học về tiến độ học tập. Phân tích và đánh giá hiệu quả của các hoạt động tư vấn và hỗ trợ người học làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch cải tiến cho các hoạt động này. Tăng cường đầu tư không gian kết nối, chia sẻ cho người học, cựu người học, doanh nghiệp và giảng viên.

9. Cải thiện đồng bộ hệ thống âm thanh trong phòng học phục vụ hoạt động giảng dạy của giảng viên. Xây dựng và thực hiện quy định về sự kết nối liên thông tài nguyên thông tin giữa thư viện các khoa với thư viện Trường. Tăng cường bổ sung tài liệu ngoại văn đáp ứng nhu cầu của giảng viên, người học. Có biện pháp thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế các thiết bị trong các phòng thực hành đáp ứng kịp thời nhu cầu dạy và học. Tìm hiểu sâu các nguyên nhân từ đó có giải pháp tăng mức độ hài lòng của giảng viên về hệ thống công nghệ thông tin.

10. Tăng cường quy mô và đa dạng các bên liên quan tham gia góp ý điều chỉnh chương trình dạy học. Xây dựng văn bản đánh giá mức độ giá trị và mức độ sử dụng các thông tin phản hồi và nhu cầu các bên liên quan để cải tiến hiệu quả hơn ở mức độ ngành. Tăng cường việc lấy ý kiến giảng viên và chuyên gia khi cập nhật, điều chỉnh quy trình phát triển chương trình dạy học. Thực hiện đồng bộ việc rà soát, đánh giá sự phù hợp của các hoạt động dạy và học, đánh giá kết quả học tập của người học tương thích với chuẩn đầu ra học phần. Đánh giá hiệu quả của việc ứng dụng nghiên cứu khoa học của giảng viên vào hoạt động dạy học để cải tiến. Hoàn thiện xây dựng cơ sở dữ liệu tích hợp, nâng cấp cơ chế quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu ở mức độ ngành đào tạo để hỗ trợ ra quyết định của cấp lãnh đạo trong cải tiến chất lượng (như cải tiến phương thức lưu

trữ, tính tích hợp, bảo mật, dashboard real-time thể hiện rõ xu thế của dữ liệu đánh giá được quá trình và theo giai đoạn).

11. Sớm tích hợp hệ thống phần mềm quản lý đào tạo nhằm cho phép phân tích linh hoạt và cập nhật kết quả đầu ra theo thời gian thực; kịp thời phân tích nguyên nhân và hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp và giảm tỉ lệ thôi học một cách hệ thống; Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về cựu người học và phân tích thị trường lao động, đối sánh chất lượng đào tạo để kịp thời cải tiến. Việc khảo sát các bên liên quan cần đi sâu vào đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra và mức độ đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp để nâng cao giá trị và độ tin cậy của công tác đảm bảo chất lượng.

Hội đồng đề nghị Trường, Khoa duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và của Hội đồng về việc cải tiến chất lượng. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Khoa cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan quản lý và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.